

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 01-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thương.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn A, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1965; cùng trú tại thôn A, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; chưa có vợ, con.

* Tiền sự: Không.

* Tiền án:

- Tại bản án số 83/2013/HSST ngày 24/10/2013, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 (năm) tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018.

- Tại bản án số 101/2013/HSST ngày 18/12/2013, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi

giam” quy định khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 05 năm tù tại bản án số 83/2013/HSST ngày 24/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù, được trừ vào thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 83/2013/HSST (từ ngày 05/6/2013 đến 15/7/2013), hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 06 năm 10 tháng 20 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018.

- Tại bản án số 289/2021/HS-ST ngày 24/05/2021, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2022.

* Nhân thân:

- Tại bản án số 74/2012/HSST ngày 27/7/2012, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Bà Bùi Thị Khánh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số B, đường số C, thôn D, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/6/2024).

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số B1, đường số C1, thôn D, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/6/2024).

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số B2, đường số C2, thôn E, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/8/2023, Lê Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã VH đi bộ từ nhà đến khu vực đường số C1 thuộc tổ F, thôn D, xã VH phát hiện nhà ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980 không có người trông coi nên Lê Văn Đ đã đột nhập vào nhà ông T1 trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đặt ở vị trí phía trên tủ gỗ cạnh cửa chính của nhà ông T1 rồi bỏ đi. Sau đó, Lê Văn Đ tiếp tục đi bộ đến khu vực đường số C thuộc tổ F, thôn D, xã VH. Thấy nhà bà Bùi Thị Khánh T, sinh năm 1977 đang mở cổng nên Đ đi vào

trong nhà bà T giả vờ hỏi mượn bật lửa để hút thuốc, lợi dụng sơ hở của chủ nhà, Lê Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh đặt ở vị trí bàn gỗ (bàn học) ở gian giữa nhà bà T và giấu điện thoại vào trong túi quần. Sau khi bật lửa, hút thuốc xong Lê Văn Đ bỏ đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Đ mở ốp lưng điện thoại Samsung A50 để kiểm tra phát hiện bên trong có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Lê Văn Đ lấy tiền bỏ vào túi quần còn ốp lưng điện thoại Đ vứt đi. Đến ngày 07/8/2023, Lê Văn Đ đi bộ đến nhà Bùi Văn T2, sinh năm 1989, trú tại thôn E, xã VH để chơi. Thấy Đ có hai cái điện thoại nên Bùi Văn T2 mượn của Lê Văn Đ điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng để chơi, còn Đ cầm điện thoại Samsung A50 chơi game. Qua công tác xác minh ban đầu, xác định Lê Văn Đ là đối tượng trộm cắp tài sản, Công an xã VH đã đến nhà Bùi Văn T2 mời Lê Văn Đ về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh xác định:

- Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng, bị nứt màn hình góc trên bên phải, được chủ sở hữu mua loại cũ sử dụng lại vào năm 2022, theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh, đã hư màn hình, được chủ sở hữu mua mới sử dụng năm 2021, theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản cần định giá là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng của ông Nguyễn Văn T1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh của bà Bùi Thị Khánh T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) áo thun màu lông chuột, trên nền áo có chữ Dior, trước áo có dòng chữ OR DIOR DI; 01 (một) quần jean lưng màu xanh- bạc, có nhiều vết mài rách ở phía trước hai ống quần; 01 (một) đôi dép bằng da màu nâu (loại dép tông) của Lê Văn Đ không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/8/2023, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn Đ đi bộ đến khu vực đường số C1 thuộc thôn D, xã VH thì thấy một căn nhà không có ai trông coi nên đột nhập vào nhà và thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng

để trên cái tủ gỗ nên lấy trộm chiếc điện thoại này rồi tẩu thoát. Sau đó, Lê Văn Đ tiếp tục đi bộ đến trục đường số C thuộc thôn D, xã VH thì thấy một nhà người dân có mở cổng nên đi vào trong gian giữa nhà và giả vờ gọi “Có ai ở nhà không, cho con mượn cái hột quẹt”, thì thấy có hai người phụ nữ ngồi ở phía nhà sau. Lúc này, người phụ nữ lớn tuổi đứng dậy đi lên phía nhà trước (phòng khách) để lấy hột quẹt cho Lê Văn Đ mượn. Khi đó, Đ thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh để ở trên cái bàn gỗ (bàn học), lợi dụng sơ hở của chủ nhà nên Đ đã lấy trộm điện thoại Samsung A50 màu xanh, giấu vào trong túi quần. Sau đó, người phụ nữ lớn tuổi đưa mượn hột quẹt thì Đ cầm đốt thuốc rồi bỏ đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Lê Văn Đ mở ốp điện thoại Samsung A50 màu xanh thì phát hiện có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nên lấy tiền bỏ vào túi, còn ốp lưng điện thoại vứt ở trên đường. Đến ngày 07/8/2023, khi đi đến nhà ông Bùi Văn T2 ở thôn E, xã VH, Đ mang theo 02 điện thoại đã trộm được và cho Bùi Văn T2 mượn điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng để sử dụng. Khi đang ngồi chơi với ông T2 thì Công an xã VH đến mời về làm việc. Tại Công an xã VH, Lê Văn Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại thôn D, xã VH vào ngày 06/8/2023.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị hại ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Vào đầu giờ chiều ngày 06/8/2023 khi đang sạc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trên tủ lạnh nhà trên, sau đó ông T1 đi xuống nhà dưới, khoảng 10 phút sau lên lại thì phát hiện điện thoại đã bị mất trộm. Sau đó, ông T1 sang nhà em trai ở gần nhà xem lại camera thì phát hiện Lê Văn Đ nên trình báo Công an xã VH. Đến ngày 25/10/2023, ông T1 đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng nên không có yêu cầu gì thêm. Ông T1 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Vì lý do công việc nên ông T1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Bùi Thị Khánh T trình bày: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/8/2023, khi đang ngồi phía sau bếp cùng với bà Lê Thị L, sinh năm 1957 tại nhà thuộc thôn D, xã VH thì Lê Văn Đ đi vào trong nhà xin mượn bật lửa để hút thuốc. Sau khi đưa bật lửa cho Đ mượn, Đ lấy bật lửa đốt thuốc rồi bỏ đi liền. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bà T phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh có ốp lưng màu đen trắng, ngoài ra còn có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bỏ ở sau điện thoại. Đến ngày 05/5/2024, bị cáo Đ và gia đình đã tự nguyện hoàn trả lại cho bà T số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Tài sản bị mất là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh và số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thì bà T đã nhận lại được, nay bà không có yêu cầu bồi thường gì

thêm. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn Đ. Vì lý do công việc nên bà T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

* Người làm chứng ông Bùi Văn T2 khai: Vào chiều ngày 06/8/2023, Lê Văn Đ đến nhà ông T2 chơi và nói sặc gièm 02 điện thoại loại Iphone và Samsung, sau đó ông T2 chỉ cho Đ dây sặc điện thoại và đi công việc. Đến sáng ngày 07/8/2023, khi về lại nhà thì cơ quan Công an mời làm việc.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 38/CT-VKSĐL-HS ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi làm của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/8/2023 tại thôn D, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút vào nhà ông Nguyễn Văn T1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng. Sau đó, đến nhà bà Bùi Thị Khánh T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét tiền án của bị cáo Lê Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản án số 83/2013/HSST ngày 24/10/2013, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại bản án số 101/2013/HSST ngày 18/12/2013, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 05 năm tù tại bản án số 83/2013/HSST ngày 24/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù, được trừ vào thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 83/2013/HSST (từ ngày 05/6/2013 đến 15/7/2013), hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 06 năm 10 tháng 20 ngày. Bị cáo Đ đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018 nhưng chưa được xóa án tích.

Vào ngày 26/01/2021, bị cáo Đ lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tại bản án số 289/2021/HS-ST ngày 24/5/2021. Tại thời điểm thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 26/01/2021 thì bị cáo Lê Văn Đ được xác định là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong bản án số 289/2021/HS-ST ngày 24/5/2021 vào ngày 26/7/2022, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, bị cáo Lê Văn Đ thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[1.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo ý thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, với bản tính tham lam, vì mục đích muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân mà không mất công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự bất cẩn của bị hại và cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương

xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[1.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả; bị hại bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[1.4] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[1.5] Về hình phạt bổ sung: Do nghề nghiệp của bị cáo không ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng là tài sản của ông Nguyễn Văn T1 nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh là tài sản của bà Bùi Thị Khánh T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- 01 (một) áo thun màu lông chuột, trên nền áo có chữ Dior, trước áo có dòng chữ OR DIOR DI; 01 quần jean lửng màu xanh- bạc, có nhiều vết mài rách ở phía trước hai ống quần; 01 đôi dép da màu nâu (loại dép tông) là tài sản thuộc sở hữu của Lê Văn Đ, không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (03/01/2024).

2/ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/7/2024); báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ.*

Huỳnh Văn Thuận